TAND HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 26 - 9 - 2017.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Ông Hoàng Văn Thứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Ngọc Long - Thư ký Tòa án huyện Văn Bàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai *tham gia phiên toà:*

Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXX - ST ngày 07/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lự Thị Bích L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh L.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đông D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh L.

3. Người làm chứng:

3.1 - Ông Hoàng Văn Y, sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh L.

3.2 - Ông Lê Văn T, sinh năm1981 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh L.

3.3 - Bà Lý Thị V, sinh năm 1969 - Có mặt.

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh L.

3.4 - Ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 - Có mặt.

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lự Thị Bích L yêu cầu: Năm 2014 Chị và anh Phạm Đông D sau một thời gian tìm hiểu về chung sống với nhau theo phong tục tập quán của dân tộc mình. Đến ngày 21/9/2015 anh, chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V. Vợ

chồng chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không quan tâm đến gia đình, thường tụ tập với bạn bè đi chơi đêm về muộn. Ngoài ra kinh tế gia đình khó khăn nhưng anh D luôn ham chơi, không chịu khó lao động, không để ý, quan tâm chăm sóc vợ con. Chị nhiều lần góp ý với anh D để anh thay đổi trú trọng quan tâm đến gia đình và cùng chị nuôi dậy con nhưng anh D không thay đổi. Đã thế anh D luôn kiếm cớ gây sự, chửi mắng đánh đập chị, nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà nhưng vì con và hy vọng có lúc anh D sẽ thay đổi tính nết để cùng chị xây D hạnh phúc gia đình nên cố nhẫn nhịn chịu đựng. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào ngày 01/02/2017 anh D chửi mắng chị, dùng bát sứ ăn cơm ném chị, dẫn đến chị bị chảy máu ở khuỷu tay và đuổi chị ra khỏi nhà. Không có cách lựa chọn nào khác chị phải bế con về nhà bố, mẹ đẻ của mình ở thôn L, xã V sống nhờ và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Sau đó mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh Phạm Đông D để đảm bảo cuộc sống của mình và yên tâm nuôi dậy con cái.

Về con: Trong thời gian chung sống Chị và anh Phạm Đông D không ai có con riêng, anh chị có một con chung là cháu Phạm Quỳnh N sinh ngày 02/8/2015, hiện nay cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và thay đổi so với yêu cầu ban đầu là không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do anh D không có nghề nghiệp ổn định, chỉ trồng trọt phụ giúp gia đình có thu nhập thấp.

Về tài sản: Do mới chung sống với nhau nên anh, chị chưa tạo lập được tài sản chung gì. Trong thời gian chung sống chị và anh D không vay ai tài sản gì và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Chị không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 08/8/2017 cùng các biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Đông D có ý kiến đối với yêu cầu của chị Lự Thị Bích L như sau: Về quan hệ hôn nhân và thời gian đăng ký kết hôn như chị L trình bầy là đúng nhưng theo anh sau khi vợ chồng chung sống, rồi tự nguyện đi đăng ký kết hôn, cuộc sống gia đình hạnh phúc hai vợ chồng đều có ý thức xây D gia đình nhưng chỉ được một thời gian. Sau đó do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế dẫn đến hay tranh luận và cãi nhau. Chị L còn ham chơi không chịu khó làm ăn. Ngày 05/01/2017 âm lịch là ngày tết cổ truyền của dân tộc nhưng vì lời ăn tiếng nói trong công việc gia đình và nuôi dậy con nên anh và chị L cãi chửi nhau, do nóng giận không làm chủ được bản thân anh có ném bát ăn cơm về phía chị L, chẳng may trúng vào tay chị L làm chảy máu. Lấy cớ đó chị L liền bế con bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Sau đó anh đã nhận ra lỗi sai của mình mấy lần đã đến tận nhà bố, mẹ đẻ chị L đón về nhưng chị L không về. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng chị L vẫn không chấp nhận quay về chung sống với anh. Nay chị L xin ly hôn, anh không nhất trí vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng đề nghị được đoàn tụ để cùng nuôi dậy con cái. Nếu chịu L nhất quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí nhưng yêu cầu chị L phải trả lại toàn bộ sính lễ theo phong tục tập quán mà gia đình anh đã bỏ ra để cưới chị L.

Về con: Anh xác nhận anh và chị L có một con chung như chị L trình bầy, nếu chị L nhất quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí với yêu cầu nuôi con của chị L và không cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Quỳnh N do hiện nay công việc của anh không ổn định, thu nhập thấp và vì chị L tự mang con đi thì phải tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu N.

Về tài sản: Nếu ly hôn anh cũng nhất trí như yêu cầu của chị L là vợ chồng chưa tạo lập được tài sản chung gì. Trong thời gian chung sống anh và chị L không vay ai tài sản gì và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng xác nhận: Chị Lự Thị Bích L và anh Phạm Đông D chung sống với nhau từ năm 2014 đến cuối năm 2015 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Anh D, chị L chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở Thôn B, xã V, huyện V. Cuối năm 2016 bắt đầu thấy vợ chồng hay cãi chửi nhau. Tết cổ truyền năm 2017, chị L, anh D cãi chửi nhau, chị L bế con bỏ về nhà bố, mẹ đẻ của mình ở Thôn L, xã V, huyện V kể từ đó cho đến nay.

Ngày 08/8/2017 và ngày 15/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn ra thông báo yêu cầu anh Phạm Đông D cung cấp chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn; chứng cứ chứng minh nghề nghiệp, thu nhập bình quân của mình. Nhưng hết thời hạn cung cấp chứng cứ anh D không cung cấp được. Riêng đối với yêu cầu đòi chị L trả lại tiền sính lễ theo phong tục tập quán gia đình anh đã phải bỏ ra để cưới chị L. Tòa án đã yêu cầu anh D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm đơn yêu cầu cụ thể để Tòa án có căn cứ báo nộp án phí và giải quyết theo quy định pháp luật, nhưng anh D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm đơn đề nghị mà chỉ có yêu cầu riêng đối với chị L phải trả tiền sính lễ theo phong tục tập quán chứ không yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Nếu chị L tự trả hết tiền sính lễ cưới hỏi cho gia đình anh D, thì anh D sẽ nhất trí ly hôn với chị L.

Về con: Cháu Phạm Quỳnh N sinh ngày 02/8/2015, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện cháu N đang ở cùng chị Lự Thị Bích L.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

1/ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định về việc xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 239, 242, 243, 247, 249, 250, 251, 254, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 77 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lự Thị Bích L, xử cho chị Lự Thị Bích L được ly hôn với anh Phạm Đông D.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh N sinh ngày 02/8/2015 cho chị Lự Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh Phạm Đông D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Lự Thị Bích L phải chịu 300.000đ tiền án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật: Anh Phạm Đông D không nhất trí ly hôn với chị Lự Thị Bích L nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 chị Lự Thị Bích L và anh Phạm Đông D chung sống với nhau theo phong tục tập quán của dân tộc mình. Đến ngày 21/9/2015 anh, chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế dẫn đến hay tranh luận và cãi nhau. Mặt khác do trẻ tuổi vợ chồng còn ham chơi chưa ý thức việc xây dựng gia đình. Một phần do khó khăn về mặt kinh tế nhất là sau khi vợ chồng có con, do không hòa hợp được nên vợ chồng ngày càng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Anh D, chị L đã nhiều lần góp ý để cùng nhau sửa chữa khuyết điểm nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Trầm trọng nhất là vào ngày 01/02/2017 (mùng 5 tết cổ truyền) cũng do bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi nhau, có lời lẽ xúc phạm nhau dẫn đến anh D đập bát ở mâm ăn cơm rồi dùng bát ném chị, dẫn đến chị bị chảy máu ở khuỷu tay và đuổi chị ra khỏi nhà. Từ đó chị L bế con về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, hai vợ chồng tự lo cuộc sống của riêng mình không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa. Như vậy hôn nhân của chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Trong thời gian chung sống chị L và anh D không ai có con riêng, anh chị có một con chung là cháu Phạm Quỳnh N sinh ngày 02/8/2015, hiện cháu đang ở cùng chị. Hiện nay chị L làm công nhân thu nhập từ 7.000.000đ/tháng đến 9.000.000đ/tháng; anh D không có nghề nghiệp ổn định chỉ tham gia trồng trọt, chăn nuôi cùng gia đình thu nhập khoảng 1.000.000đ/tháng. Như vậy chị L, anh D thỏa thuận chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp và đảm bảo được quyền lợi cho cháu Phạm Quỳnh N.

[4] Về tài sản: Chị Lự Thị Bích L và anh Phạm Đông D xác định, vợ chồng mới chung sống với nhau nên chưa tạo lập được tài sản chung gì. Trong thời gian chung sống chị L và anh D không vay ai tài sản gì và cũng không cho ai vay tài sản nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định của pháp luật nguyên đơn chị Lự Thị Bích L phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Lự Thị Bích L được ly hôn với anh Phạm Đông D.

2. Về con: Chị Lự Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Quỳnh N sinh ngày 02/8/2015 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh Phạm Đông D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lự Thị Bích L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/08084 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lự Thị Bích L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Đông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai kết thúc hồi 09 giờ 35 phút cùng ngày 26/9/2017.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Vĩnh Thái